

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:154/2022/HSST

Ngày 06/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Hữu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kiều Văn Dậu và ông Tô Huy Bân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Ông Hạ Gia Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 135/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/QĐST- HPT ngày 23/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên phong đối với các bị cáo:

1. Đỗ Thị Hồng N, sinh năm 1988; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ.

- HKTT: số 126, phố C, thị trấn C, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Chỗ ở: thôn V, xã T, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đỗ Đức L (Đã chết). Con bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1959; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con lớn; Chồng: Vũ Anh T, sinh năm 1990; Con: Có 2 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Có 1 tiền án. Bản án số 135/2020/HSST ngày 23/12/2020, TAND huyện Yên Phong xử phạt N 10 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 20 tháng về tội "Đánh bạc". Bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách từ ngày 23/5/2022.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2022 đến ngày 02/8/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lĩnh.

2. Nguyễn Văn C, sinh năm 1988; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam.

- HKTT: thôn P, xã Đ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Văn C (Đã chết). Mẹ đẻ: Nguyễn Thị

D (Đã chết). Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con út; Vợ: Hoàng Thị Thu Y, sinh năm 1989; Con: Có 2 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2020.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/6/2022 đến ngày 24/6/2022 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Đỗ Đức H1, sinh năm 1989; Giới tính: Nam.

- HKTT: Số 126 phố C, thị trấn C, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Đỗ Đức L (Đã chết). Mẹ đẻ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1959; Gia đình có 2 chị em, bị cáo là con út; Vợ: Nguyễn Mỹ L, sinh năm 1991; Con: Có 2 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Bản án số 16/2006/HSST ngày 25/7/2006, TAND huyện Yên Phong xử phạt H 01 năm cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản".

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/6/2022 đến ngày 29/6/2022 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Mẫn Thị H2, sinh năm 1987; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ.

- HKTT: thôn T, thị trấn C, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: Lớp 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Mẫn Bá S, sinh năm 1966; Mẹ đẻ: Nghiêm Thị T, sinh năm 1966; Gia đình có 4 chị em, bị cáo là con thứ 2; Chồng: Nguyễn Công V, sinh năm 1983; Con: Có 3 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2015.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/6/2022 đến ngày 27/6/2022 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Sái Thị T1, sinh năm 1983; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ.

- HKTT: thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

- Chỗ ở: khu đô thị mới thị trấn C, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Sái Văn H, sinh năm 1950 (đã chết); Mẹ đẻ: Đào Thị H, sinh năm 1950; Gia đình có 5 anh chị em, bị cáo là con thứ 3; Chồng: Ngô Quang G, sinh năm 1980; Con: Có 3 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2019.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/6/2022 đến ngày 24/6/2022 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Nguyễn Đăng L1, sinh năm 1958; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

- HKTT: khu đô thị mới thị trấn C, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: Lớp 2/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Đăng Đ (Đã chết). Mẹ đẻ: Mẫn Thị T

(Đã chết). Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 2; Vợ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1961; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1988.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Năm 1975 đi bộ đội đến năm 1976 xuất ngũ về địa phương. Bản án số 36/2016/HSST ngày 17/5/2016, TAND huyện Yên Phong xử phạt L 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội "Đánh bạc".

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/6/2022 đến ngày 27/6/2022 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Nguyễn Văn L2, sinh năm 1990; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

- HKTT: thôn N, thị trấn C, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Văn N, sinh năm 1966; Mẹ đẻ: Ngô Thị C, sinh năm 1969; Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con lớn; Vợ: Hoàng Thị V, sinh năm 1997; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2022.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/6/2022 đến ngày 27/6/2022 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. Nguyễn Thị D, sinh năm 1991; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ.

- HKTT: phố C, thị trấn C, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Hữu N, sinh năm 1962; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1961; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con út; Chồng: Thân Tuấn L (Đã chết). Con: Có 1 con sinh năm 2014.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/6/2022 đến ngày 29/6/2022 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

9. Nguyễn Văn T2, sinh năm 1986; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

- HKTT: thôn T, thị trấn C, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1957 và con bà Mẫn Thị L, sinh năm 1960; Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ 3; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2018.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Năm 2005 đi bộ đội đến năm 2007 xuất ngũ về địa phương.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/6/2022 đến ngày 24/6/2022 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18h10' ngày 20/6/2022, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Công an huyện Yên Phong và Công an xã Đ, huyện Yên Phong bắt quả tang Nguyễn Văn C, sinh năm 1988, HKTT: thôn Phong Xá, xã Đ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đang nhận số lô, số đề qua zalo của Đỗ Thị Hồng N, sinh năm 1988, HKTT: số 126, phố C, thị trấn C, huyện Yên Phong tại nhà. Tang vật thu giữ là 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 màu đen. C cùng vật chứng được đưa về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh để giải quyết.

Hồi 18h15' ngày 20/6/2022, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Công an huyện Yên Phong và Công an thị trấn C, huyện Yên Phong bắt quả tang Đỗ Đức H, sinh năm 1989, HKTT: số 126 phố C, thị trấn C, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đang có hành vi mua bán số lô, số đề rồi chuyển qua zalo cho Đỗ Thị Hồng N ở địa chỉ trên (là chị gái H) tại nhà. Tang vật thu giữ là 01 ĐT Samsung màu xanh bị vỡ ở góc dưới màn hình bên trái; 01 máy tính nhãn hiệu Casino, 01 quyển sổ có ghi các số lô, số đề bên ngoài có ghi chữ Note Book; 02 bút bi kẻ sọc xanh trắng và số tiền 18.200.000đ. H cùng vật chứng được đưa về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh để giải quyết.

Hồi 18h10' ngày 20/6/2022, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Công an huyện Yên Phong và Công an xã T, huyện Yên Phong bắt quả tang Đỗ Thị Hồng N, sinh năm 1988, HKTT: thôn P, xã Đ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, hiện ở: thôn V, xã T, huyện Yên Phong đang có hành vi mua, bán số lô, số đề tại nhà. Tang vật thu giữ là 01 ĐT Iphone màu đỏ; 01 ĐT Iphone màu vàng, 01 ĐT Samsung màu đen. N cùng vật chứng được đưa về Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh để giải quyết.

Ngày 21/6/2022, các đối tượng **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1991, HKTT: phố C, thị trấn C, huyện Yên Phong; **Mẫn Thị H2**, sinh năm 1987, **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1986 cùng có HKTT: thôn T, thị trấn C, huyện Yên Phong; **Nguyễn Đăng L1**, sinh năm 1958, HKTT: Khu đô thị mới thị trấn C, huyện Yên Phong; **Nguyễn Văn L2**, sinh năm 1990, HKTT: thôn N, thị trấn C, huyện Yên Phong; **Sái Thị T1**, sinh năm 1983, HKTT: thôn V, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang đã đến Cơ quan điều tra đầu thú. Cơ quan điều tra đã tạm giữ của T2 01 điện thoại OPPO màu trắng trong lắp sim số 0877373349; tạm giữ của L1 01 điện thoại OPPO màu trắng, trong lắp sim số 0985378957; tạm giữ của L2 01 điện thoại Samsung màu xanh, trong lắp sim số 0385016168.

Quá trình đấu tranh cùng các tài liệu là các tin nhắn zalo thu giữ được, các đối tượng khai nhận: Khoảng đầu tháng 6/2022, qua mối quan hệ xã hội, N có quen biết với Nguyễn Văn C và biết C nhận bằng cấp lô, đề nên N thỏa thuận với C chuyển các bằng cấp đề do thư ký cùng với các số lô, đề nhận của người chơi chuyển đến cho C qua zalo để hưởng phần trăm hoa hồng. C đồng ý. Sau đó, N đứng ra tổ chức đánh

bạc bằng hình thức chơi số lô, số đề. N đã thỏa thuận với Đỗ Đức H1 (là em ruột N) bán số lô, số đề cho những người chơi (làm thư ký đề) sau đó chuyển các bảng cấp đề bán được cho N qua zalo để hưởng phần trăm theo thỏa thuận. Do có quan hệ quen biết và biết N làm thư ký đề nên Sái Thị T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Đăng L1, Nguyễn Thị D, Mẫn Thị H2, Nguyễn Văn L2 đã thỏa thuận chuyển số lô, số đề cho N. Trong quá trình nhận và chuyển các số lô, số đề, các tài khoản zalo mà các đối tượng sử dụng gồm: của N là "Trống Rỗng", "Độc Đường" và "Lucky Star"; của C là "Bobby"; của H1 là "Mềng Oì"; của T1 là "Hoa Pgd Metro"; của T2 là "Minh Ngọc"; của L1 là "Ông L1"; của D là "Chiplovely"; của H2 là "L1 Phát"; của L2 là "Bảo Bảo". Hàng ngày, sau khi có kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng hàng ngày (bắt đầu lúc 18h15', kết thúc lúc 18h30'), các đối tượng sẽ đối chiếu, so sánh các số lô, số đề rồi tính toán thắng thua với nhau. Nếu trúng (thắng) thì tỷ lệ thắng thua được tính như sau: Trúng số đề hoặc nhất (tức là 02 số cuối của giải đặc biệt và giải nhất) tỷ lệ là 1 ăn 80 (nghĩa là người chơi 1.000đ nếu trúng thành 80.000đ); trúng lô xiên 2 (tức là người chơi chọn cặp 02 số mà cả 02 số này đều có trong 02 số cuối của tất cả các giải) được gấp 10 lần số tiền chơi; lô xiên 3 tương tự như xiên 2, tỷ lệ này là 1 gấp 40 lần; lô xiên 4 tỷ lệ là 1 gấp 100 lần; chơi đề 03 số tỷ lệ là 1 gấp 400 lần; trúng 1 điểm lô được 80.000đ (người chơi 1 điểm lô mất khoảng từ 21.800đ đến 22.000đ). Nếu thua thì mất số tiền đã chơi. Ngày 20/6/2022, hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc của các đối tượng thể hiện cụ thể như sau:

1. Hành vi của N với Đỗ Đức H1:

N thỏa thuận với H1 nhận giá 1 điểm lô là 21.800đ, đề 84%, lô xiên 82%. H1 bán cho khách chơi lô đề với giá 1 điểm lô là 22.000đ, đề và xiên với giá bằng 90%. Ngày 20/6/2022, H1 bán số lô, số đề cho những người chơi tính theo nguyên giá được 19.930.000đ tiền đề; lô xiên là 2.944.000đ và 2.029 điểm lô. Số tiền H1 thu được của khách chơi là $19.930.000đ \times 90\% + 2.944.000đ \times 90\% + 2.029 \times 22.000đ = 65.224.600đ$. Toàn bộ các số lô, số đề bán được, H1 dùng tài khoản zalo "Mềng ời" của mình chuyển hết bằng 49 tin nhắn đến tài khoản zalo "Trống Rỗng" của N. Sau khi nhận tin nhắn, N thông báo lại bằng cách gửi tin nhắn lại cho H1 có dấu chấm (.). Theo thỏa thuận, H1 phải chuyển cho N số tiền là $19.930.000đ \times 84\% + 2.944.000đ \times 82\% + 2.029 \times 21.800đ = 63.387.480đ$. Như vậy, số tiền dùng để tổ chức đánh bạc của H1 là **65.224.600đ**; của N là **63.387.480đ**.

2. Hành vi của N và Sái Thị T1:

N thỏa thuận với T1 nhận giá 1 điểm lô là 22.000đ, đề và xiên là 85%. Ngày 20/6/2022, T1 sử dụng tài khoản zalo "Hoa Pgd Metro" chuyển đến tài khoản zalo "Trống Rỗng" của N 08 tin nhắn để mua số lô, đề với 700 điểm lô, 1.500.000đ tiền đề và 1.500.000đ tiền lô xiên. Theo thỏa thuận, T1 phải thanh toán cho N số tiền là: $700 \times 22.000đ + 1.500.000đ \times 85\% + 1.500.000đ \times 85\% = 17.950.000đ$. Toàn bộ số tiền này, T1 đã thanh toán cho N 17.000.000đ. Như vậy, số tiền dùng để đánh bạc của T1 và số tiền tổ chức đánh bạc của N là **17.950.000đ**.

3. Hành vi của N và Nguyễn Văn T2:

N thỏa thuận với T2 nhận giá 1 điểm lô là 21.900đ. Ngày 20/6/2022, T2 sử dụng tài khoản zalo "Minh Ngọc" chuyển đến tài khoản zalo "Trống Rỗng" của N 03 tin nhắn để mua 320 điểm lô. Theo thỏa thuận, T2 phải thanh toán cho N số tiền là: $320 \times 21.900\text{đ} = 7.008.000\text{đ}$. Toàn bộ số tiền này, T2 đã thanh toán hết cho N. Như vậy, số tiền dùng để đánh bạc của T2 và số tiền tổ chức đánh bạc của N là **7.008.000đ**.

4. Hành vi của N và Nguyễn Đăng L1:

N thỏa thuận với L1 nhận giá 1 điểm lô là 22.000đ, đề và lô xiên 85%. Ngày 20/6/2022, L1 sử dụng tài khoản zalo "Ông L1" chuyển đến tài khoản zalo "Trống Rỗng" của N 02 tin nhắn để mua 515 điểm lô, 3.545.000đ tiền đề, 300.000đ tiền lô xiên. Theo thỏa thuận, L1 phải thanh toán cho N số tiền là: $515 \times 22.000\text{đ} + 3.545.000 \times 85\% + 300.000 \times 85\% = 14.598.000\text{đ}$. Toàn bộ số tiền này, L1 chưa thanh toán cho N. Như vậy, số tiền dùng để đánh bạc của L1 và số tiền tổ chức đánh bạc của N là **14.598.000đ**.

5. Hành vi của N và Nguyễn Thị D:

N thỏa thuận với D nhận giá 1 điểm lô là 21.900đ, đề 84%. Ngày 20/6/2022, D sử dụng tài khoản zalo "Chiplovely" chuyển đến tài khoản zalo "Trống Rỗng" của N 01 tin nhắn để mua 360 điểm lô, 50.000đ tiền đề. Theo thỏa thuận, D phải thanh toán cho N số tiền là: $360 \times 21.900\text{đ} + 50.000 \times 84\% = 7.926.000\text{đ}$. Toàn bộ số tiền này, D chưa thanh toán cho N. Như vậy, số tiền dùng để đánh bạc của D và số tiền tổ chức đánh bạc của N là **7.926.000đ**.

6. Hành vi của N và Mẫn Thị H2:

N thỏa thuận với H2 nhận giá 1 điểm lô là 21.900đ, đề, xiên 84%. Ngày 20/6/2022, H2 sử dụng tài khoản zalo "L1 Phát" chuyển đến tài khoản zalo "Trống Rỗng" của N 02 tin nhắn để mua 820 điểm lô, 600.000đ tiền đề, 420.000đ lô xiên. Theo thỏa thuận, H2 phải thanh toán cho N số tiền là: $820 \times 21.900\text{đ} + 600.000 \times 84\% + 420.000 \times 84\% = 18.814.800\text{đ}$. Toàn bộ số tiền này, H2 chưa thanh toán cho N. Như vậy, số tiền dùng để đánh bạc của H2 và số tiền tổ chức đánh bạc của N là **18.814.800đ**.

7. Hành vi của N và Nguyễn Văn L2:

N thỏa thuận với L2 nhận giá 1 điểm lô là 21.900đ, đề 84%. Ngày 20/6/2022, L2 sử dụng tài khoản zalo "Bảo Bảo" chuyển đến tài khoản zalo "Trống Rỗng" của N 12 tin nhắn để mua 390 điểm lô, 940.000đ tiền đề. Theo thỏa thuận, L2 phải thanh toán cho N số tiền là: $390 \times 21.900\text{đ} + 945.000 \times 84\% = 9.330.600\text{đ}$. Toàn bộ số tiền này, L2 chưa thanh toán cho N. Như vậy, số tiền dùng để đánh bạc của L2 và số tiền tổ chức đánh bạc của N là **9.334.800đ**.

8. Hành vi của N và Nguyễn Văn C:

C thỏa thuận với N nhận giá đề là 83%; lô là 21.700đ/1 điểm, lô xiên 80%. Sau khi nhận các số lô, số đề do H và những người chơi kê trên chuyển đến qua zalo, N chuyển các số lô, số đề cho C để hưởng phần trăm hoa hồng vào zalo nhóm "8888888888" do N lập ra gồm 4 zalo thành viên gồm các zalo "Trống Rỗng", "Độc

Đường" và "Lucky Star" của N; zalo "Bobby" của C. Ngày 20/6/2022, N đã nhận tổng số 77 tin nhắn của H và những người chơi kể trên, sau đó N sử dụng zalo "Trống Rỗng", "Độc Đường" chuyển được 66 tin nhắn số lô, số đề lên zalo nhóm "8888888888" thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Tiến hành cộng các số lô, đề trong 66 tin nhắn mà N chuyển lên nhóm zalo "8888888888" cho C xác định: Số tiền đề là 39.755.000đ; lô 3.315 điểm, xiên 3.090.000đ. Số tiền N phải thanh toán cho C là $39.755.000 \times 83\% + 3.315 \times 21.700 + 3.090.000 \times 80\% = 107.404.150\text{đ}$. Số tiền N, C dùng để tổ chức đánh bạc là 107.404.150đ.

Do N, C và H2 bị bắt trước khi có kết quả xổ số miền Bắc nên số tiền dùng để đánh bạc của T1 là 17.950.000đ; của T2 là 7.008.000đ; của L1 là 14.598.000đ; của D là 7.926.000đ; của H2 là 18.814.800đ; của L2 là 9.344.800đ. Số tiền dùng để tổ chức đánh bạc của H1 là 65.224.600đ; của C là 107.404.150đ và của N là **139.029.080đ**. Đến nay, T2 đã thanh toán cho N 7.008.000đ; T1 đã thanh toán cho N 17.000.000đ, số tiền mà H1 bán lô, đề cho khách chơi và số tiền L1, D, H2, L2, H1 mua số lô, đề của N chưa được thanh toán cho N. Bản thân N cũng chưa thanh toán tiền cho C.

Tại phiên tòa các bị cáo C, N, H1, H2, T1, L1, L2, D và T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu là đúng. Các bị cáo xác định với hành vi như vậy nay bị truy tố, xét xử về tội danh mà VKSND tỉnh Bắc Ninh truy tố là đúng người, đúng tội, không có oan sai gì; xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố theo ủy quyền của VKSND tỉnh Bắc Ninh giữ nguyên bản Cáo trạng số 113/CT-VKS-P2 ngày 14/10/2022 của VKSND tỉnh Bắc Ninh. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo thấy cần thiết phải cách ly bị cáo N ra khỏi xã hội một thời gian nhất định. Đối với các bị cáo còn lại không cần cách ly mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng giúp các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo **Đỗ Thị Hồng N**, **Nguyễn Văn C** và **Đỗ Đức H1** phạm tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự..

- Đối với các bị cáo **Mẫn Thị H2**, **Sái Thị T1**, **Nguyễn Đăng L1**, **Nguyễn Văn L2**, **Nguyễn Thị D**, **Nguyễn Văn T2** về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, 17, 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Đỗ Thị Hồng N** từ 17 đến 19 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2022 đến ngày 02/8/2022.

Phạt bổ sung bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng xung quỹ nhà nước.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65, 17, 58 Bộ luật hình sự. (đối với H và C)

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Văn C** từ 20 đến 22 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 40 tháng đến 44 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng xung quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo: **Đỗ Đức H1** từ 15 đến 17 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 34 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng xung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65, 17, 58 Bộ luật hình sự; (đối với 06 bị cáo, riêng bị cáo L1 không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự)

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đăng L1** từ 12 tháng đến 14 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng đến 28 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt các bị cáo **Mẫn Thị H2 và Sái Thị T1** mỗi bị cáo từ 10 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt các bị cáo **Nguyễn Văn L2, Nguyễn Thị D và Nguyễn Văn T2** mỗi bị cáo từ 8 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ xung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu xung quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại Iphone 11 màu đen (của C); 01 điện thoại Samsung màu xanh bị vỡ ở góc dưới màn hình bên trái; 01 điện thoại Iphone màu đỏ; 01 điện thoại Iphone màu vàng; 01 điện thoại Samsung màu đen (thu của N); 01 điện thoại OPPO màu trắng bên trong lắp sim số 0877373349 (của T2); 01 điện thoại OPPO màu trắng bên trong lắp sim số 0985378957 (của L1); 01 điện thoại Samsung màu xanh bên trong lắp sim số 0385016168 (của L2); 01 máy tính nhãn hiệu Casio.

+ Lưu hồ sơ 01 quyển sổ có ghi kết quả số lô, số đề bên ngoài có ghi chữ Notebook.

Tịch thu tiêu hủy 02 bút bi kẻ sọc xanh trắng.

+ Truy thu tiền của các bị cáo thu lời bất C:

- Đỗ Thị Hồng N số tiền 24.008.000đ. Bị cáo đã tự nguyện nộp.

- Đỗ Đức H1 số tiền 65.224.600đ. Trừ số tiền 18.200.000đ thu giữ của H1 khi bắt quả tang. Còn lại bị cáo phải nộp: 47.024.600đ.

- Sái Thị T1 số tiền 950.000đ.

- Nguyễn Đăng L1 số tiền 14.598.000đ.

- Mẫn Thị H2 số tiền 18.814.800đ. Bị cáo đã tự nguyện nộp.

- Nguyễn Thị D số tiền 7.926.000đ.
- Nguyễn Văn L2 số tiền 9.334.800đ. Bị cáo đã tự nguyện nộp.
- Nguyễn Văn T2 số tiền 7.008.000đ.

Tại phiên tòa, các bị cáo, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi được nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát tỉnh Bắc Ninh, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng đầu tháng 6/2021, Đỗ Thị Hồng N đứng ra tổ chức đánh bạc bằng hình thức chơi số lô, số đề. N đã thỏa thuận với Đỗ Đức H1 (là em trai N) bán số lô, số đề cho những người chơi (làm thư ký đề cho N) sau đó chuyển các bảng cấp đề bán được cho N qua zalo để hưởng phần trăm theo thỏa thuận, đồng thời N thỏa thuận với Sái Thị T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Đăng L1, Nguyễn Thị D, Mẫn Thị H2, Nguyễn Văn L2 để T1, T2, L1, D, H2, L2 chuyển số lô, số đề chơi hàng ngày cho N. Qua mối quan hệ xã hội, N thỏa thuận với Nguyễn Văn C sẽ chuyển bảng cấp đề do các thư ký và những người trực tiếp chơi chuyển đến cho C qua zalo để hưởng phần trăm. Khoảng 18h10' và 18h15' ngày 20/6/2022, khi C, N đang nhận các bảng lô, đề; H1 đang chuyển bảng lô đề cho N tại nhà thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định: Số tiền dùng để đánh bạc T1 là **17.950.000đ**; của T2 là **7.008.000đ**; của L1 là **14.598.000đ**; của D là **7.926.000đ**; của H2 là **18.814.800đ**; của L2 là **9.334.800đ**. Số tiền dùng để tổ chức đánh bạc của H1 là **65.224.600đ**; của C là **107.404.150đ** và của N là **139.029.080đ**.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Đỗ Thị Hồng N, Nguyễn Văn C, Đỗ Đức H1 về tội: “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

- Đối với các bị can Mẫn Thị H2, Sái Thị T1, Nguyễn Đăng L1, Nguyễn Văn L2, Nguyễn Thị D, Nguyễn Văn T2 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến

trật tự công cộng, lôi kéo nhiều người tham gia, gây mất trật tự trị an, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Nên cần phải xử lý nghiêm các bị cáo và áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về vai trò của từng bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm tuy nhiên chỉ là đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể. Trong đó bị cáo C là chủ lô đề, trực tiếp nhận các bảng cấp lô, đề qua Zalo của bị cáo N, còn N nhận các bảng cấp lô, đề từ H1 qua Zalo; ngoài ra N còn nhận qua Zalo các bảng cấp lô, đề của L1, D, H2, L2, T2, T1 và thanh toán thắng thua với người chơi thông qua thư ký đề.

[4] *Nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo*: Cả 9 bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Các bị cáo H2, T1, L2, D, T2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo H2, T1, L2, D, T2 và L1 đến Cơ quan điều tra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo sau khi phạm tội đã tự nguyện nộp số tiền tại cơ quan thi hành án cụ thể như sau: N là 20.200.000đ và 24.008.000đ, C 20.200.000đ, H2 18.814.800đ và L2 9.340.000đ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo L1 và T2 tham gia nghĩa vụ quân sự; bị cáo N, H1 là con thương binh nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- *Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo N phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tất cả các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Đối với bị cáo Đỗ Thị Hồng N có 01 tiền án: Tại Bản án số 135/2020/HSST ngày 23/12/2020, TAND huyện Yên Phong xử phạt N 10 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 20 tháng về tội "Đánh bạc". Bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách từ ngày 23/5/2022 nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục chung phòng ngừa riêng với bị cáo để trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo H1 có nhân thân xấu: Tại bản án số 16/2006/HSST ngày 25/7/2006, TAND huyện Yên Phong xử phạt H 01 năm cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích. Nhận thấy bị cáo H1 có vai trò thấp hơn bị cáo N và C, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên cho bị cáo hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo L1 có nhân thân xấu tại: Bản án số 36/2016/HSST ngày 17/5/2016, TAND huyện Yên Phong xử phạt L1 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội "Đánh bạc" đã được xóa án tích, nhận thấy bị cáo L1 cao tuổi nhiều bệnh tật và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự có nơi cư trú rõ ràng nên cho bị cáo hưởng lương khoan hồng của pháp luật, cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo C là chủ lô, đề chưa có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội đã tự nguyện nộp trước số tiền phạt là 20.200.000đ tại cơ quan Thi hành án dân sự Yên Phong, xét thấy bị cáo C có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên cho bị cáo hưởng lương khoan hồng của pháp luật, cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Các bị cáo còn lại có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng có thể giúp các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo tổ chức đánh bạc và đánh bạc nhằm mục đích thu lợi nhuận nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Số tiền dùng đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ Tịch thu xung quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại Iphone 11 màu đen (của C); 01 điện thoại Samsung màu xanh bị vỡ ở góc dưới màn hình bên trái; 01 điện thoại Iphone màu đỏ; 01 điện thoại Iphone màu vàng; 01 điện thoại Samsung màu đen (thu của N); 01 điện thoại OPPO màu trắng bên trong lắp sim số 0877373349 (của T2); 01 điện thoại OPPO màu trắng bên trong lắp sim số 0985378957 (của L1); 01 điện thoại Samsung màu xanh bên trong lắp sim số 0385016168 (của L2); 01 máy tính nhãn hiệu Casio.

+ Lưu hồ sơ 01 quyển sổ có ghi kết quả số lô, số đề bên ngoài có ghi chữ Notebook.

Tịch thu tiêu hủy 02 bút bi kẻ sọc xanh trắng.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/10/2022 giữa cơ quan Công an tỉnh Bắc Ninh với Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong).

+ Truy thu tiền của các bị cáo thu lời bất chính:

- Đỗ Thị Hồng N số tiền 24.008.000đ. Bị cáo đã tự nguyện nộp.

- Đỗ Đức H1 số tiền 65.224.600đ. Trừ số tiền 18.200.000đ thu giữ của H1 khi bắt quả tang. Còn lại bị cáo phải nộp: 47.024.600đ.

- Sái Thị T1 số tiền 950.000đ.

- Nguyễn Đăng L1 số tiền 14.598.000đ.
- Mẫn Thị H2 số tiền 18.814.800đ. Bị cáo đã tự nguyện nộp.
- Nguyễn Thị D số tiền 7.926.000đ.
- Nguyễn Văn L2 số tiền 9.334.800đ. Bị cáo đã tự nguyện nộp.
- Nguyễn Văn T2 số tiền 7.008.000đ.

Tạm giữ số tiền các bị cáo đã nộp tại cơ quan thi hành án Dân sự huyện Yên Phong để đảm bảo thi hành án. (N là 24.008.000đ và 20.200.000đ, C là 20.200.000đ, L2 là 9.334.000đ và H2 là 18.814.800đ)

Liên quan trong vụ án, các đối tượng đều khai nhận đến trước ngày bị bắt đã nhận số lô, số đề cũng như bán số lô, số đề cho người chơi từ khoảng đầu tháng 6/2021. Toàn bộ các số lô, số đề mà các thư ký chuyển đến cho N rồi N chuyển lại cho C đều thực hiện qua zalo. Sau khi thanh toán xong, các bị can đã xóa hết các tin nhắn đi, bản thân các bị can đều không nhớ đã bán lô đề cho những khách nào, được bao nhiêu tiền, N, C đều không nhớ đã nhận được bao nhiêu tiền lô, đề từ H1 và N. Do vậy, không có căn cứ để xem xét về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc của các bị cáo trong những ngày trước ngày 20/6/2022.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Đỗ Thị Hồng N, Nguyễn Văn C, Đỗ Đức H1 về tội: **“Tổ chức đánh bạc”**.

Tuyên bố các bị cáo: Mẫn Thị H2, Sái Thị T1, Nguyễn Đăng L1, Nguyễn Văn L2, Nguyễn Thị D và Nguyễn Văn T2 về tội **“Đánh bạc”**.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3, Điều 322; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, 17, 58 Bộ luật hình sự; (đối với bị cáo N).

Xử phạt: Đỗ Thị Hồng N **16 (mười sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2022 đến ngày 02/08/2022.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3, Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65, 17, 58 Bộ luật hình sự; (đối với bị cáo C và H1)

Xử phạt: Nguyễn Văn C **20 (hai mươi)** tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 40 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 06/12/2022.

Xử phạt: Đỗ Đức H1 **14 (mười bốn)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 06/12/2022.

Phạt các bị cáo C và N mỗi bị cáo 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) xung quỹ nhà nước.(xác nhận bị cáo N và C mỗi bị cáo đã nộp 20.200.000đ)

Phạt bị cáo H1 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) xung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65, 17, 58 Bộ luật hình sự; (đối với 06 bị cáo còn lại, riêng bị cáo L1 không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự)

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Đăng L1, Mẫn Thị H2 và Sái Thị T1 mỗi bị cáo **10 (mười)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 06/12/2022.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn L2, Nguyễn Thị D và Nguyễn Văn T2 mỗi bị cáo **09 (Chín)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 06/12/2022.

Phạt các bị cáo T1, T2, L1, D, L2 và H2 mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) xung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng đánh bạc và đánh bạc.

+ Tịch thu xung quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại Iphone 11 màu đen (của C); 01 điện thoại Samsung màu xanh bị vỡ ở góc dưới màn hình bên trái; 01 điện thoại Iphone màu đỏ; 01 điện thoại Iphone màu vàng; 01 điện thoại Samsung màu đen (thu của N); 01 điện thoại OPPO màu trắng bên trong lắp sim số 0877373349 (của T2); 01 điện thoại OPPO màu trắng bên trong lắp sim số 0985378957 (của L1); 01 điện thoại Samsung màu xanh bên trong lắp sim số 0385016168 (của L2); 01 máy tính nhãn hiệu Casio.

+ Lưu hồ sơ 01 quyển sổ có ghi kết quả số lô, số đề bên ngoài có ghi chữ Notebook.

Tịch thu tiêu hủy 02 bút bi kẻ sọc xanh trắng.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/10/2022 giữa cơ quan Công an tỉnh Bắc Ninh với Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong).

+ Truy thu tiền của các bị cáo thu lời bất chính:

- Đỗ Thị Hồng N số tiền 24.008.000đ. Bị cáo đã tự nguyện nộp.

- Đỗ Đức H1 số tiền 65.224.600đ. Trừ số tiền 18.200.000đ thu giữ của H1 khi bắt quả tang. Còn lại bị cáo phải nộp: 47.024.600đ.

- Sái Thị T1 số tiền 950.000đ.

- Nguyễn Đăng L1 số tiền 14.598.000đ.

- Mẫn Thị H2 số tiền 18.814.800đ. Bị cáo đã tự nguyện nộp.

- Nguyễn Thị D số tiền 7.926.000đ.

- Nguyễn Văn L2 số tiền 9.334.800đ. Bị cáo đã tự nguyện nộp.

- Nguyễn Văn T2 số tiền 7.008.000đ.

+ Tạm giữ số tiền các bị cáo đã nộp tại cơ quan thi hành án Dân sự huyện Yên

Phong để đảm bảo thi hành án. (N là 24.008.000đ và 20.200.000đ, C là 20.200.000đ, L2 là 9.334.000đ và H2 là 18.814.800đ).

Giao các bị cáo H1, H2, T1, L1, L2, D và T2 cho UBND thị trấn C, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. (đối với bị cáo C giao cho UBND xã Đ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách). Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Phạt mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 06/12/2022./.

Nơi nhận:

- TAND; VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, THADS huyện Yên Phong;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Hữu Hiền